

Xe thể thao đa dụng (SUV) >>>> GX6



SUV GX6 (1)



SUV GX6 (2)



SUV GX6 (3)



SUV GX6 (4)



GX6 (5)



GX6 (6)



GX6 (7)



GX6 (8)

Xe thể thao đa dụng SUV GX6

Dòng xe đa dụng thể thao SUV của Gonow bao gồm SUV GX6, SUV Jetsar, SUV New Jetstar. Gonow đã hoàn thành việc thiết kế mới cho dòng xe đa dụng thể thao SUV năm 2006. Chúng tôi đã tiếp thu và học tập các mẫu xe mới trên khắp thế giới. Các dòng xe SUV của Gonow như SUV GX6, SUV Jetsar, SUV New Jetstar có cơ cấu lái mới, phong cách mới, hệ thống giảm sóc mới và hệ thống phanh mới, tất cả những yếu tố đó đã cải thiện những hạn chế của các đời xe trước. Dòng xe SUV của Gonow mạnh nhất và nhanh nhất trong các dòng xe SUV trước đây của Trung Quốc. Xe với độ thoải mái và tiện nghi hoàn hảo, không gian trong xe rộng rãi làm bạn hài lòng và điều quan trọng hơn đó là nó an toàn hơn.

Tất cả các dòng xe SUV của Gonow đều được lắp đặt động cơ Mitsubishi 4G64 Multi -point EFI Gasoline Engine, đã thông qua kiểm tra an toàn của chính phủ Trung Quốc. Tấm chắn nằm liền trong xe làm giảm lực khi va chạm, làm cho xe có cái nhìn mỹ quan. Ghế ngồi bằng da thật chỉ có thể tìm thấy trong các đời xe cao cấp nhưng bạn có thể nhìn thấy nó ở dòng xe SUV GX6 của chúng tôi. Màn hình DVD lớn với hi-stereo 4 speakers làm cho chất lượng âm thanh giống như phòng hoà nhạc. Dòng xe đa dụng thể thao SUV GX6 sẽ mang đến cho bạn nhiều điều hơn thế nữa trên những cung đường phức tạp, nó thực sự trở thành một phần không thể thiếu được trong cuộc sống của bạn.

Tham số kỹ thuật của GX6

Loại		GA6461/B3BM	GA6461/H3BM	GA6461/H3BWM
Tên		GX6		
Hạng mục tiêu chuẩn	Model động cơ	GA491QE Multi-point EFI Gasoline Engine	Mitsubishi 4G64Multi-point EFI Gasoline Engine	Mitsubishi 4G64Multi-point EFI Gasoline Engine

Dung tích xylanh (L)	2.237	2.351	2.351
Công suất giới hạn (KW)	75	92	92
Mã lực	102	125.12	125.1
Drive type	4×2	4×2	4×4
Quy cách lốp	235/75R15	235/75R15	235/75R15
Ga lăng tản nhiệt kiểu P	●	●	●
Nhíp gầm xe Helix với 5 thanh liên kết		Kỹ thuật của Mitsubishi	—
Nhíp gầm xe bằng thép thanh	Kỹ thuật của Mitsubishi	—	Kỹ thuật của Mitsubishi
MABS	●	●	●
Kiểu phanh: phanh đĩa trước, phanh trống sau	—	—	—
Kiểu phanh: phanh đĩa trước, phanh đĩa sau	●	●	●
Điều hoà trung tâm	●	●	●
Tay lái trợ lực	●	●	●
Yada decoration (Black)	●	●	●
Cửa sổ điện	●	●	●
Khoá cửa điều khiển từ xa	●	●	●
Màn hình LCD Screen reverse radar	—	●	●
Bảng điều khiển cao cấp	●	●	●
Ghế giả da	●	—	—
Ghế da	—	●	●
CD player	●	—	—
DVD player	—	●	●
Ăng ten trên nóc	●	●	●
Vô lăng có thể thay thế bằng da	●	●	●
Tám đệm hàng dệt kim	●	●	●
Gương chiếu hậu Turnable power	●	●	●
Hydraulic knighthed to the bonnet	●	●	●
Trục xe hợp kim nhôm	●	●	●
Ánh sáng Diamond crystal	●	●	●

	Extending wheel malding	•	•	•
	Body guard plate	•	•	•
	Body step pedal	•	•	•
	Đèn phanh	•	•	•
	Giá hành lí sang trọng	•	•	•
	Thanh gạt nước sau	•	•	•
	Rửa kính cửa sau	•	•	•
	Kính sương mù sau	•	•	•
	Kính chống bụi bẩn cho cửa sau, cửa sổ sau và kính chắn gió	•	•	•
	Phần đuôi kiểu P	•	•	•
Hạng mục lựa chọn	Webster Sunroof	•		
	Túi khí (đơn)	•		
	Điều khiển tay phải cho Ga lăng tản nhiệt mặt trước và lắp đặt ánh sáng màu	•		—
	Động cơ Diesel dẫn động 4 bánh (Khung gầm của Mitsubishi)	•		
	Sơn kim loại	Không phải thêm tiền		
Tham số	Kerb mass/Max. Trọng lượng xe (kg)	1665/2190		
	Kích thước tổng thể (Dài xRộng xCao) (mm)	4940/1766/1860		
	Chiều dài cơ sở (mm)	2760		
	Track (Trước/sau) (mm)	1475/1480		
	Giảm sóc trước (mm)	952		
	Giảm sóc sau (mm)	1228		
	Khoảng cách gầm xe đến mặt đường nhỏ nhất (mm)	210		
	Quy cách lốp	215/75R15 ,P235/75R15		

Công ty TNHH ô tô Gonow Triết Giang

<http://www.pickupbase.com>